

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HƯƠNG XUÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 682/BC-UBND

Hương Xuân, ngày 05 tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính năm 2020
(có đến 31/10/2020)

Kính gửi: Phòng Nội vụ huyện Nam Đông.

Thực hiện Chương trình cải cách hành chính (CCHC) Nhà nước năm 2020, UBND xã Hương Xuân báo cáo tình hình thực hiện công tác CCHC năm 2020, như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH.

1. Về kế hoạch CCHC.

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 04/KH-UBND về công tác CCHC năm 2020. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, UBND xã đã phân công cụ thể trách nhiệm cho các ngành, đoàn thể, như: Cải cách thể chế, cải cách TTHC, cải cách tổ chức bộ máy, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức (CBCC), cải cách tài chính công, hiện đại hóa hành chính nhà nước.

Hầu hết các kết quả triển khai thực hiện kế hoạch về công tác CCHC được địa phương cơ bản thực hiện tốt. Đến nay đã triển khai thực hiện có hiệu quả được >90%.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác CCHC.

Xác định chỉ đạo điều hành CCHC là một trong những các giải pháp trọng tâm, UBND xã đã tiếp tục chỉ đạo các ngành, đoàn thể tập trung thực hiện các nhiệm vụ nêu trong kế hoạch CCHC, phân công trách nhiệm, quy định mối quan hệ phối hợp của các ngành, đoàn thể nhằm đảm bảo cho việc quản lý điều hành công tác CCHC thống nhất, đồng bộ, phù hợp với chức năng nhiệm vụ của địa phương.

Nhằm đẩy mạnh công tác CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn, UBND xã đã thực hiện nghiêm túc việc công khai minh bạch, niêm yết đầy đủ gồm 28 lĩnh vực, bao gồm 124 thủ tục hành chính (TTHC) theo một cửa hiện đại.

3. Về kiểm tra CCHC.

Việc phân công nhiệm vụ cho các công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được lãnh đạo thường xuyên chú trọng nhất là công tác kiểm tra nên từ đó công việc trở thành đi vào nề nếp.

Ngày 30 tháng 3 năm 2020, UBND xã ban hành Kế hoạch số 91/KH-UBND về kiểm tra công tác CCHC và nhiệm vụ được phân công của các công chức năm 2020. Từ đầu năm 2020 đến nay UBND xã đã kiểm tra được 4 đợt gồm 10 công chức, mốc thời gian từ tháng 01/2019 đến ngày 15/8/2020. Đây là những đợt kiểm tra nhằm đánh giá đúng thực trạng tình hình về công tác CCHC và nhiệm vụ được phân công của các công chức chuyên môn để kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, xác định nguyên nhân, trách nhiệm khắc phục những hạn chế, nâng cao hiệu quả công tác của các công chức.

Trong quý IV, UBND xã đã tiến hành kiểm tra 4 công chức mốc thời gian từ tháng 10/2019 đến tháng 10/2020.

4. Công tác tuyên truyền CCHC.

Thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2011-2020, ngày 13 tháng 01 năm 2020 UBND xã Hương Xuân đã ban hành Kế hoạch số 04/KH-UBND về tuyên truyền CCHC năm 2020; lồng ghép trong các buổi họp giao ban cuối tuần, lãnh đạo cơ quan quán triệt một số nhiệm vụ và giải pháp liên quan đến công tác tuyên truyền CCHC; chỉ đạo các ngành, đoàn thể triển khai nội dung Chương trình tổng thể CCHC góp phần đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bước đầu tạo điều kiện cho nhân dân tham gia và giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước.

Việc tổ chức tuyên truyền được địa phương cơ bản thực hiện tốt. Hàng quý, Bộ phận một cửa đều có tin bài đưa lên hệ thống truyền thanh để tuyên truyền.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH.

1. Cải cách thể chế.

Các văn bản quy phạm pháp luật (VB QPPL) do HĐND, UBND xã ban hành đều được các ngành dự thảo văn bản chủ động soạn thảo, sau đó tổ chức họp lấy ý kiến và chuyển cho công chức Tư pháp - Hộ tịch thẩm định, góp ý. Các dự thảo VB QPPL đều được xem xét về sự cần thiết ban hành văn bản, đối tượng và phạm vi điều chỉnh của văn bản; tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản trong hệ thống VB QPPL hiện hành.

Việc xây dựng và ban hành các VB QPPL ở địa phương chủ yếu là Nghị quyết của HĐND và một số Quyết định của UBND xã.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được địa phương tổ chức triển khai thường xuyên. Ngoài ra, hàng quý công chức Tư pháp - Hộ tịch đều có tin bài đưa lên hệ thống truyền thanh xã để tuyên truyền.

Hàng tháng, địa phương đã lồng ghép trong các buổi họp cơ quan quán triệt một số nhiệm vụ và giải pháp liên quan đến thực thi pháp luật, cụ thể như: Luật phòng chống tham nhũng, lãng phí nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

2. Cải cách TTHC.

Nhằm thực hiện tốt công tác CCHC, UBND xã đã niêm yết đầy đủ các TTHC tại “*Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả*” đồng thời giải quyết tốt các TTHC theo một cửa hiện đại.

Hầu hết, các công chức của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đều có bằng chuyên môn nên có ý thức trách nhiệm cao trong công việc; có thái độ phục vụ vui vẻ, nhiệt tình khi tổ chức, công dân đến giao dịch.

Các trang thiết bị cơ sở vật chất cho phòng làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện có diện tích là 48m², bao gồm: Nội quy làm việc, Công bố chính sách chất lượng, 08 máy vi tính (kết nối mạng LAN), kết nối camera, màn hình tra cứu thông tin, 01 máy photocopy, 01 máy fax, 03 máy quét mã vạch, 01 điện thoại cố định, 02 bàn làm việc, 01 tủ và 01 kệ đựng hồ sơ, khu vực chờ có ghế ngồi, bảng tên, thẻ tên và đồng phục cho công chức được trang bị đầy đủ.

Việc thực hiện niêm yết công khai các danh mục TTHC về thời gian giải quyết cũng như phí, lệ phí được thực hiện nghiêm túc.

Việc thực hiện quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2017 của UBND tỉnh tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được địa phương quan tâm chi trả đầy đủ hàng tháng.

Bộ danh mục TTHC cấp xã theo một cửa hiện đại của UBND tỉnh được niêm yết đầy đủ tại “*Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả*”. UBND xã đã chỉ đạo Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả làm tốt chức năng, nhiệm vụ được phân công.

Trong đó, quý IV giải quyết được 156 TTHC (lĩnh vực Tư pháp 147, đất đai 02, Lao động-TB&XH 04, Hòa giải cơ sở 03). Hầu hết, các TTHC (kể cả một cửa liên thông) đều được giao trả đúng hạn, không có trường hợp quá hạn đã tạo điều kiện thuận tiện cho việc giao dịch giữa tổ chức và công dân.

Cơ chế kiểm tra, giám sát giữa công chức của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trong giải quyết công việc hàng tháng đều được lãnh đạo quan tâm, đôn đốc.

Việc tiếp nhận và giải quyết các phản ánh, kiến nghị của tổ chức về giải quyết TTHC không có trường hợp nào.

Trong quý IV, các công chức chuyên môn đã khảo sát được 156 phiếu nâng tổng số từ đầu năm đến nay lên 971 phiếu.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.

UBND xã thường xuyên rà soát, tổ chức sắp xếp lại nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý của bộ máy. Việc rà soát, sắp xếp lại tổ chức của cơ quan xã đã từng bước thực hiện được hoàn thiện, đảm bảo được chất lượng hoạt động phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước.

Việc ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy chế hàng năm, như: Quy chế làm việc, quy tắc ứng xử, Quy chế dân chủ...được UBND xã quan tâm.

Ngoài ra, địa phương còn phối hợp tốt đối với các cơ quan, đơn vị có liên

quan trọng thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Về xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ cho CBCC và chế độ, chính sách luôn được địa phương chú trọng. UBND xã đã tạo điều kiện cho đội ngũ CBCC theo học các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị. Công tác đào tạo, bồi dưỡng tạo nguồn kế cận được địa phương chú trọng; từng bước trẻ hóa đội ngũ CBCC. Chế độ, chính sách cho CBCC được thực hiện tốt, tạo được sự yên tâm trong công tác. Đến nay, đội ngũ CBCC có 27 người.

Việc quản lý hồ CBCC được địa phương bổ sung, cập nhật đầy đủ. Công tác đánh giá, xếp loại CBCC hàng năm được thực hiện nghiêm túc.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cũng như tạo nguồn kế cận được địa phương chú trọng, từng bước chuẩn hóa và trẻ hóa đội ngũ CBCC. Việc thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/01/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác CBCC, viên chức và Nghị định số 150/201/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP.

Trong thời gian qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân đối với CBCC không có trường hợp nào.

UBND xã tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 32/CT-UBND, ngày 22 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh đến toàn thể CBCC xã nhằm góp phần nâng cao nhận thức, vai trò, tinh thần trách nhiệm trong công việc, phục vụ nhân dân. Đội ngũ CBCC xã hoạt động ngày càng có nề nếp, khoa học và hiệu quả, phong cách làm việc gần dân.

6. Về cải cách tài chính công.

Địa phương tiếp tục thực hiện tốt Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP đối với UBND xã, thị trấn; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Công tác quản lý biên chế, nâng bậc lương trước thời hạn đến hạn cho CBCC đã được cơ quan thực hiện kịp thời; quy trình xét nâng bậc lương đều thực hiện đúng theo hướng dẫn của phòng Nội vụ huyện.

7. Về hiện đại hóa nền hành chính.

Địa phương đã từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chỉ đạo, điều hành đối với các ngành, đoàn thể nên đã tiết kiệm một lượng mực,

giấy không nhỏ. Hầu hết, các văn bản đều chuyển cho lãnh đạo và các CBCC thông qua mail công vụ. Tất cả CBCC đều có chứng chỉ tin học A, B.

Trong công việc, ngoài việc lưu trữ theo sổ theo dõi, các văn bản còn hiệu lực cũng như hết hiệu lực đều được lưu trữ tại phần mềm dùng chung và máy vi tính cá nhân. Tất cả các văn bản đều được đặt tên file để tiện cập nhật, theo dõi khi cần thiết.

Đến nay, trang thông tin điện tử của xã ngày càng đi vào hoạt động nề nếp, có chất lượng, phát huy tốt hiệu quả. Hàng tháng, mỗi CBCC có tối thiểu ít nhất 05 tin đăng tải tại trang thông tin điện tử của xã.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG.

Năm 2020, công tác CCHC tiếp tục được địa phương quan tâm, tích cực triển khai thực hiện. Các nội dung kiểm soát về TTHC như: đánh giá tác động; công bố, công khai; rà soát các quy định; tiếp nhận, xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính đã đi vào nề nếp. Việc lấy phiếu đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức là đối tượng chịu tác động đã được các công chức chuyên môn quan tâm thực hiện.

* *Những tồn tại, hạn chế:* Một số công chức còn chưa nghiên cứu đầy đủ các lĩnh vực do mình phụ trách. Vẫn còn ít TTHC liên thông (chủ yếu lĩnh vực đất đai và BTXH) chưa cập nhật đầy đủ trên môi trường mạng.

Trên đây là kết quả công tác cải cách hành chính năm 2020 của xã Hương Xuân./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BTV đảng uỷ;
- TT.HĐND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Bích Ngọc

PHỤ LỤC BÁO CÁO CCHC QUÝ IV NĂM 2020
 (Kèm theo báo cáo số /BC-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2020
 của UBND xã Hương Xuân)

Phụ lục 6
SỐ LƯỢNG VỀ CẢI CÁCH THỂ CHẾ

| Nội dung | Năm | 2020 | | | | |
|--|-----|----------|-------|--------|---------|--------|
| | | Năm 2019 | Quý I | Quý II | Quý III | Quý IV |
| 1. Số lượng VB QPPL đã ban hành | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2. Số lượng VB QPPL đã được rà soát | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | - |
| - Kết quả: | | | | | | |
| + Tự bãi bỏ | 0 | - | - | - | - | - |
| + Tự sửa đổi | 0 | - | - | - | - | - |
| + Đề nghị cấp trên sửa đổi hoặc bãi bỏ | 0 | - | - | - | - | - |
| 3. Số lượng TTHC qua rà soát | 0 | - | - | - | - | - |
| - Kết quả: | 0 | | | | | |
| + Tự bãi bỏ | 0 | - | - | - | - | - |
| + Tự sửa đổi | 0 | - | - | - | - | - |
| + Đề nghị cấp trên sửa đổi hoặc bãi bỏ | 0 | - | - | - | - | - |

Phụ lục 7
KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG

| TT | Lĩnh vực, công việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông | Số hồ sơ giải quyết nhiều ngày (có ghi giấy hẹn) | | | | | | | |
|----|---|--|-------------------------------|----------------------|---------------------|------------|----------|-----------------------|------------|
| | | Hồ sơ chưa giải quyết (trước kỳ báo cáo) | Hồ sơ nhận (trong kỳ báo cáo) | | Hồ sơ đã giải quyết | | | Hồ sơ đang giải quyết | |
| | | | Tổng số | Tiếp nhận ngày thứ 7 | Trước c hẹn | Đúng hẹn | Trễ hẹn | Đang thụ lý | Đã quá hạn |
| 1. | Hộ tịch | 0 | 31 | 0 | - | 31 | 0 | 0 | 0 |
| 2. | Chứng thực | 0 | 116 | 0 | - | 116 | 0 | 0 | 0 |
| 3. | Bảo trợ xã hội(cấp huyện) | 0 | 4 | 0 | - | 4 | 0 | 0 | 0 |
| 4. | Đất đai | 0 | 02 | 0 | - | 01 | 0 | 01 | 0 |
| 5. | Hòa giải cơ sở | 0 | 03 | 0 | - | 03 | 0 | 0 | 0 |
| | Tổng số | 0 | 156 | 0 | - | 155 | 0 | 01 | 0 |

| TT | Lĩnh vực, công việc thực hiện cơ chế một cửa | Số hồ sơ giải quyết trong ngày (không ghi giấy hẹn) | | | |
|----|--|---|-----------------------------|----------------|---------------|
| | | Tổng số | Giải quyết trong ngày thứ 7 | Đúng thời gian | Trễ thời gian |
| 1. | Hộ tịch | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2. | Chứng thực | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3. | Bảo trợ xã hội | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4. | Đất đai | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Tổng số | 0 | 0 | 0 | 0 |

Ghi chú: Tổng số hồ sơ giải quyết nhiều ngày (có ghi phiếu hẹn) và hồ sơ giải quyết trong ngày (không phiếu hẹn) là 156 hồ sơ. Tổng số hồ sơ liên thông: 12 hồ sơ thuộc lĩnh vực: Hộ tịch 6; Bảo trợ xã hội 04 và đất đai 02.